

Số: 38/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 28/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế P, sinh năm 2003; nơi cư trú: thôn Tân Thọ, xã Bình Điền, thành phố

CCCD số 077203007945 do Bộ Công an cấp ngày 21/11/2024

- Bị đơn: Chị Lê Thị Bích T, sinh năm 2005; nơi cư trú: thôn A, xã V, thành phố Đà Nẵng.

CCCD số 049305006759 do Cục sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/7/2022.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế P và chị Lê Thị Bích T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế P và chị Lê Thị Bích T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thế P1, sinh ngày 16/5/2024.

Các đương sự thống nhất giao con chung là Nguyễn Thế P1 cho chị Lê Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thế P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) anh Nguyễn Thế P thống nhất chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002920 ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án Dân sự thành phố Đ. Hoàn trả cho anh Nguyễn Thế P số tiền chênh lệch án phí đã nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 9 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 9 - Đà Nẵng;
- UBND xã B (*nay là UBND xã V*)
theo GCNKH số 06 ngày 29/01/2024;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Trần Văn Một